

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ 12 BÀI 8:**NHẬT BẢN**

Câu 1: Những năm 1967-1969, sản lượng lương thực của Nhật cung cấp:

- A. 80% nhu cầu trong nước.
- B. 70% nhu cầu trong nước.
- C. 60% nhu cầu trong nước.
- D. 50% nhu cầu trong nước.

Câu 2: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào?

- A. Những năm đầu thế kỉ XX.
- B. Giữa những năm 40 của thế kỉ XX.
- C. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918).
- D. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945).

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

- A. Bị quân đội Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản.
- B. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- D. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

Câu 4: GDP giành cho quốc phòng của Nhật chỉ dưới 1% tổng GDP vì

- A. nền công nghiệp quốc phòng phát triển mạnh mẽ.
- B. được Mỹ bảo hộ.
- C. chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập.
- D. Nhật không có quân đội thường trực.

Câu 5: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách, trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

- A. Cải cách Hiến pháp.
- B. Cải cách ruộng đất.
- C. Cải cách giáo dục.
- D. Cải cách văn hóa.

Câu 6: Ngày 8 - 9 - 1951, Nhật Bản kí kết với Mỹ hiệp ước gì?

- A. “Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á”.
- B. “Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật”.
- C. “Hiệp ước liên minh Mỹ - Nhật”.
- D. “Hiệp ước chạy đua vũ trang”.

Câu 7: Năm 1961 - 1970, tốc độ tăng trưởng bình quân về công nghiệp của Nhật Bản hằng năm là bao nhiêu?

- A. 12,5%.
- B. 13,5%.
- C. 14,5%.
- D. 15,5%.

Câu 8: Việt Nam có thể rút ra bài học gì về sự phát triển thần kì của kinh tế Nhật Bản?

- A. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- B. Áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật một cách hiệu quả vào sản xuất.
- C. Đầu tư nghiên cứu khoa học và chú trọng giáo dục.
- D. Giảm chi phí cho quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế.

Câu 9: Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân của Nhật đạt được:

- A. 180 tỉ USD.
- B. 181 tỉ USD.
- C. 182 tỉ USD.
- D. 183 tỉ USD.

Câu 10: Để phát triển khoa học kỹ thuật, ở Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

- A. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kỹ thuật.
- B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.
- D. Coi trọng việc nhập kỹ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

Câu 11: Nguyên nhân chung của sự phát triển kinh tế Mỹ, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất.
- B. Biết thâm nhập vào thị trường các nước.
- C. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.
- D. Tất cả các nguyên nhân trên.

- Câu 12:** Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?
- A. Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.
 - B. Nhờ cải cách ruộng đất.
 - C. Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti.
 - D. Biết tận dụng thành tựu khoa học kĩ thuật thế giới.
- Câu 13:** Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kí kết nhằm mục đích gì?
- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.
 - B. Nhật Bản trở thành căn cứ chiến lược của Mỹ.
 - C. Hình thành một liên minh Mỹ - Nhật chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc vùng Biển Đông.
 - D. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật
- Câu 14:** Sang những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân cơ bản nào?
- A. Nhờ những đơn đặt hàng của Mỹ khi Mỹ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam.
 - B. Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.
 - C. Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu.
 - D. “Luồn lách” xâm nhập thị trường các nước.
- Câu 15:** Nhật hoàng tuyên bố chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện vào thời gian nào?
- A. Ngày 14 - 8 - 1945 B. Ngày 15 - 8 - 1945 C. Ngày 16 - 8 - 1945 D. Ngày 17 - 8 - 1945
- Câu 16:** Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài,
 - B. Kí Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật (08 - 9 - 1951).
 - C. Cạnh tranh gay gắt với Mỹ và các nước Tây Âu.
 - D. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi, đặc biệt là Đông Nam Á
- Câu 17:** Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản như thế nào?
- A. Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.
 - B. Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới.
 - C. Lậm vào tình trạng suy thoái kéo dài.
 - D. Nước có nền kinh tế phát triển nhất.
- Câu 18:** Nhật Bản bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với các nước ASEAN vào năm nào?
- A. 1976 B. 1977 C. 1978 D. 1979.
- Câu 19:** Sự kiện nào diễn ra ở Nhật có tác động trực tiếp đến cách mạng Việt Nam?
- A. Ngày 06/08/1945, Mỹ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hirôshima.
 - B. Ngày 15/08/1945, Nhật Hoàng chính thức tuyên bố chấp nhận đầu hàng đồng minh không điều kiện.
 - C. Năm 1951, Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kí kết.
 - D. Năm 1968, Nhật trở thành cường quốc thứ 2 trong thế giới tư bản.
- Câu 20:** Nguyên nhân chính nào giúp Nhật Bản không chi tiêu nhiều cho chi phí quốc phòng?
- A. Nhật nằm trong vùng thường xảy ra thiên tai, động đất, sóng thần.
 - B. Nhật nằm trong “ô bảo vệ hạt nhân” của Mỹ.
 - C. Tài nguyên khoáng sản không nhiều, nợ nước ngoài do bồi thường chi phí chiến tranh.
 - D. Dân cư đông không thích hợp đầu tư nhiều vào quốc phòng.
- Câu 21:** Năm 1996 Mỹ và Nhật Bản đã khẳng định :
- A. Chấm dứt Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật.
 - B. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được gia hạn thêm 10 năm.

C. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được gia hạn thêm 20 năm.

D. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kéo dài vĩnh viễn.

Câu 22: Từ đầu năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản

A. lâm vào suy thoái nhưng vẫn là một trong 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.

B. tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.

C. bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới.

D. có nền kinh tế phát triển nhất.

Câu 23: Nhật Bản đã tiến hành cải cách ruộng đất như thế nào ?

A. Địa chủ chỉ được giữ lại 3 ha ruộng đất, số còn lại chính phủ chia cho nông dân.

B. Chính phủ lấy toàn bộ ruộng đất của địa chủ đem bán cho nông dân với Giá rẻ.

C. Địa chủ chỉ được giữ lại 3 ha ruộng đất, số còn lại chính phủ đem bán cho nông dân.

D. Chính phủ lấy toàn bộ ruộng đất của địa chủ, đất bỏ hoang chia cho nông dân.

Câu 24: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1950, Nhật Bản đã vươn lên đứng đầu thế giới?

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 25: Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì” trong những năm 60 - 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Biết lợi dụng vốn của nước ngoài để đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt.

B. Biết lợi dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và hạ giá thành hàng hóa.

C. Biết “lén lách” xâm nhập thị trường các nước.

D. Nhờ những cải cách dân chủ.

Câu 26: Sự kiện đánh dấu sự "trở về" Châu Á của Nhật Bản là

A. năm 1978, hiệp ước hoà bình và hữu nghị Trung- Nhật.

B. năm 1991, học thuyết Kai-phu.

C. năm 1977, học thuyết Phu-cư-đa.

D. năm 4/1996, hiệp ước An ninh Mỹ Nhật kéo dài vĩnh viễn.

Câu 27: Hai sự kiện nào sau đây xảy ra đồng thời trong một năm và có ý nghĩa quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nhật?

A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô và gia nhập Liên hợp quốc.

B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam và Trung Quốc.

C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ và tây Âu.

D. Thiết lập quan hệ ngoại giao với ASEAN và Liên minh châu Âu.

Câu 28: Sau chiến tranh, Nhật Bản gặp phải khó khăn gì mà các nước tư bản Đông minh chống phát xít không có?

A. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh

B. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.

C. Thiếu thốn lương thực, thực phẩm gay gắt.

D. Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ.

Câu 29: Hiến pháp năm 1947 của Nhật Bản quy định vai trò của Thiên Hoàng là:

A. Người nắm quyền lực lớn, quyết định mọi hoạt động của nhà nước.

B. Người đứng đầu thượng viện, nắm quyền lập pháp.

C. Người đứng đầu chính phủ, nắm quyền hành pháp.

D. Người không còn quyền lực đối với nhà nước.

Câu 30: Nguyên nhân nào không dẫn đến sự phát triển kinh tế Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Con người năng động, sáng tạo.

B. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

C. Chi phí quốc phòng thấp.

D. Tận dụng tối đa viện trợ bên ngoài.

Câu 31: Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào thời gian nào?

A. Từ năm 1960 đến năm 1973.

B. Từ năm 1973 đến nay.

C. Trong những năm 1950.

D. Từ sau chiến tranh đến năm 1950.

Câu 32: Theo Hiến pháp hiện nay, ai là người đứng đầu Chính phủ ở Nhật Bản?

A. Tổng thống.

B. Chủ tịch Quốc hội.

C. Thiên hoàng.

D. Thủ tướng.

Câu 33: Nội dung cơ bản của học thuyết Hasimôtô là gì?

A. Tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN.

B. Coi trọng quan hệ với Tây Âu, mở rộng quan hệ đối ngoại trên phạm vi toàn cầu, chú trọng quan hệ với các nước Đông Nam Á.

C. Tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước châu Phi và Mỹ Latinh.

D. Đặc biệt coi trọng việc hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 34: Trong sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

A. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.

B. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

C. “Len lách” xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.

D. Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật Bản.

Câu 35: Sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?

A. Những năm 50 của thế kỉ XX.

B. Những năm 60 của thế kỉ XX.

C. Những năm 70 của thế kỉ XX.

D. Những năm 80 của thế kỉ XX.

Câu 36: Nước nào đưa con người lên Mặt Trăng đầu tiên (tháng 7 - 1969)?

A. Mỹ

B. Nhật

C. Liên Xô

D. Trung Quốc

Câu 37: Lĩnh vực được Nhật Bản tập trung sản xuất là

A. công nghiệp dân dụng.

B. Công nghiệp hàng không vũ trụ.

C. công nghiệp phần mềm.

D. Công nghiệp xây dựng.

Câu 38: Tháng 8 - 1977, ở Nhật có sự kiện gì thể hiện sự thay đổi trong chính sách ngoại giao?

A. Hiệp ước hòa bình và hữu nghị Nhật - Trung.

B. Học thuyết Kai-phu.

C. Học thuyết Phucada.

D. Học thuyết Hayatô.

Câu 39: Sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản được biểu hiện rõ nhất ở điểm nào?

A. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ 2 trên thế giới sau Mỹ (Nhật: 183 tỉ USD, Mỹ: 830 tỉ USD)

B. Trong khoảng hơn 20 năm (1950 - 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần.

C. Từ thập niên 70 (thế kỉ XX), Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản (Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản).

D. Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế.

Câu 40: Sau Chiến tranh thế giới thứ II, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh ?

A. Anh.

B. Liên Xô.

C. Mỹ.

D. Pháp.

ĐÁP ÁN

1	A	9	D	17	C	25	B	33	A
2	C	10	D	18	B	26	C	34	B
3	D	11	A	19	B	27	A	35	B
4	B	12	D	20	B	28	D	36	B
5	A	13	C	21	D	29	D	37	A
6	B	14	A	22	A	30	B	38	C
7	B	15	A	23	C	31	A	39	D
8	B	16	D	24	B	32	D	40	C